*Tuần: Ngày soạn:*

*Tiết: Ngày dạy:*

**Viết:**

**TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ**

**I. Mục tiêu**

***1. Về năng lực:***

**a. Năng lực đặc thù**

- Viết được sơ đồ tóm tắt một văn bản truyện

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

***2. Về phẩm chất:***

*-* Chăm chỉ:chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm

- Phiếu học tập

**2. Học liệu**

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học.

**b. Nội dung**: Hướng dẫn HS bước đầu nhận diện được văn bản tóm tắt.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | GV chiếu sơ đồ tóm tắt văn bản “Bánh chưng, bánh giày”  - Sơ đồ trên có thể hiện được toàn bộ nội dung văn bản “Bánh chưng, bánh giày” em đã học hay không?  - Dù ko thể hiện đầy đủ nội dung văn bản nhưng qua sơ đồ em có hiểu được nội dung văn bản không? | Chia sẻ của HS |
| Thực hiện nhiệm vụ | HS theo dõi giơ tay nhanh giành quyền trả lời |
| Báo cáo/ Thảo luận | HS trả lời cá nhân |
| Kết luận/ Nhận định | GV nhận xét, chuyển dẫn vào bài |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được tri thức về kiểu bài.

**b. Nội dung**: Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm bằng PHT hoặc hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cảu học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | GV yêu cầu HS quan sát phần tri thức kiểu bài:  - Thế nào là tóm tắt văn bản bằng sơ đồ?  - Khi tóm tắt văn bản bằng sơ đồ cần đảm bảo những yêu cầu nào về nội dung và hình thức? | **I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**  **1. Khái niệm:**  - Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ là cách lược bỏ các ý phụ, thông tin chi tiết, chỉ giữ lại những ý chính, thông tin cốt lõi và thể hiện dưới dạng sơ đồ.  **2. Yêu cầu Tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng sơ đồ**  *\* Yêu cầu về nội dung*  + Tóm lược đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản  + Sử dụng các từ khóa, cụm từ  + Thể hiện được quan hệ giữa các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản  + Thể hiện được nội dung bao quát của văn bản  *\* Yêu cầu về hình thức:*  + Kết hợp hài hòa, hợp lí giữa các từ khóa hình vẽ, kí hiệu  + Sáng rõ, có tính thẩm mĩ, giúp nắm bắt nội dung chính của văn bản một cách thuận lợi,dễ dàng |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS lắng nghe |
| Báo cáo/ Thảo luận | - HS trình bày thắc mắc khi chưa hiểu. |
| Kết luận/ Nhận định | GV chốt kiến thức |

**Phần II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết các yêu cầu về kiểu bài thông qua việc đọc và phân tích VB mẫu.

**b. Nội dung**:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm bằng PHT, phân tích văn bản mẫu.

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV yêu cầu HS đọc “Tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ” hoàn thành PHT số 1 thời gian 4p  - Hết thời gian GV gọi HS bất kì trình bày sản phẩm. | **II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**  **1. Đọc “Tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ”**  **2. Phân tích mẫu** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS thảo luận nhóm hoàn thành PHT số 1 |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | HS đượ lựa chọn báo cáo sản phẩm. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV góp ý cho câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận vấn đề theo định hướng tham khảo. |
| **Dự kiến sản phẩm phiếu học tập số 1** | | |

**Phần II. Hướng dẫn quy trình viết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết quy trình viết văn bản từ đó áp dụng vào viết bài

**b. Nội dung**:

- Sử dụng PHT giúp HS nắm bắt được quy trình viết.

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Dự kiến sản phẩm |
| *Giao nhiệm vụ học tập* | - GV yêu cầu HS đọc kĩ quy trình viết trong SGK, từ đó kể tên quy trình tóm tắt văn bản bằng sơ đồ  - Phát phiếu quy trình viết hướng dẫn HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu. | **III. Hướng dẫn quy trình viết**  ***1. Tìm hiểu lí thuyết về quy trình viết***  **Đề bài:** Hãy tóm tắt bằng sơ đồ một văn bản mà em đã học hoặc đã đọc.  Bước 1: Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt  Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ  Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS suy nghĩ, thực hiện nhiệm vụ |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - Lựa chọn HS trình bày trước lớp. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, đánh giá. |
| **Dự kiến sản phẩm phiếu quy trình viết**   |  |  | | --- | --- | | **Phiếu quy trình viết** | | | **Quy trình** | **Thao tác thực hiện** | | **B1: Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt** | - Xác định văn bản gồm mấy phần hoặc mấy bạn và quan hệ giữa các phần, các đoạn. | | - Tìm từ khóa (những từ được lặp lại nhiều lần, được in nghiêng, in đậm) và ý chính của từng phần hoặc đoạn. | | - Xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ. | | **B2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ** | - Dựa trên số phận hoặc số đoạn, xác định số ô hoặc số bộ phận cần có trong sơ đồ. | | - Chọn cách thể hiện sơ đồ tốt nhất (hình vẽ, mũi tên, các ký hiệu…) để trình bày nội dung chính của văn bản cần bấm tắt. | | **B3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ** | - Việc thể hiện các ý chính của văn bản cần tóm tắt trên sơ đồ đã đủ và rõ chưa? | | - Cách thể hiện sơ đồ về các phần, đoạn, ý chính và quan hệ giữa chúng trong văn bản tốp cần tóm tắt đã phù hợp chưa. | | - Dựa vào bảng kiểm để tự đánh giá sơ đồ | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Dự kiến sản phẩm |
| *Giao nhiệm vụ học tập* | Hãy hình thành sơ đồ tóm tắt 1 văn bản mà em yêu thích trong thời gian 20 phút. | ***2. Thực hành quy trình viết*** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS lắng nghe, nắm bắt, suy nghĩ, thực hiện nhiệm vụ |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - Lựa chọn HS trình bày trước lớp. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, đánh giá. |

**Hoạt động 3: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức bài học vào viết bài và rút ra kinh nghiệm sau viết

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Bài làm hoàn thiện và chia sẻ kinh nghiệm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Sáng tạo sơ đồ tóm tắt dưới những hình thức khác. | Sản phẩm của HS |
| Thực hiện nhiệm vụ | HS về nhà sáng tạo sơ đồ theo ý tưởng bản thân |
| Báo cáo/ Thảo luận | HS nộp lại bài cho GV |
| Kết luận/ Nhận định | GV nhận xét, cho điểm |

**IV. Hồ sơ dạy học**

**PHT số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 (Điền từ và đánh dấu ✓ phù hợp)** | | | |
| **Tóm tắt văn bản Thánh Gióng** | | **Có** | **Không** |
| **Nội dung** | - Tóm lược đúng và đủ các phần, đoạn, ý chính của văn bản. |  |  |
| - Sử dụng được các từ khóa, cụm từ chọn lọc. |  |  |
| - Thể hiện được quan hệ giữa các phần, đoạn, ý chính của văn bản. |  |  |
| - Thể hiện được nội dung bao quát của văn bản. |  |  |
| **Hình thức** | - Phù hợp với nội dung của văn bản. |  |  |
| - Kết hợp hài hòa, hợp lý giữa các từ khóa với hình vẽ, mũi tên, các ký hiệu… |  |  |
| - Ừ thôi trình bày sáng rõ, có tính thẩm mỹ. |  |  |

**Phiếu quy trình viết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu quy trình viết** | |
| **Quy trình** | **Thao tác thực hiện** |
| **B1: Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt** |  |
|  |
|  |
| **B2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ** |  |
|  |
| **B3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ** |  |
|  |
|  |

**Bảng kiểm tóm tắt văn bản bằng sơ đồ**

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu tóm tắt | Đạt/ Chưa đạt |
| - Tương ứng về số phần, đoạn, ý chính giữa sơ đồ và văn bản cần tóm tắt |  |
| - Sử dụng từ khóa |  |
| - Thể hiện mối quan hệ giữa các phần, đoạn, ý chính |  |
| - Bao quát nội dung chính của văn bản cần tóm tắt |  |